TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN EA H'LEO** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2023/HNGĐ-ST
Ngày 28 tháng 8 năm 2023
"V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA H'LEO TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Dũng
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Khắc Vũ, ông Ksơr AfLai
Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Năng Quân, là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:* Ông Trịnh Văn Hai - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 8 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện E, tỉnh Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 217/2023/TLST–HNGĐ ngày 27 tháng 6 năm 2023 về việc: "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2023/QĐXXST–HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2023 và theo Quyết định hoãn phiên tòa số 47/2023/QĐST–HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị La Thi H, sinh năm 2001 (Có mặt)
Địa chỉ: Thôn 4A, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk
Bị đơn: Anh Bùi Mạnh T, sinh năm 2000 (Vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn 2A xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong thời hạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, chị La Thị H trình bày:

Chị với anh Bùi Mạnh T là vợ chồng, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật và có 01 con chung. Trong quá trình chung sống, anh chị có quá nhiều mâu thuẫn, chửi bới lẫn nhau dẫn đến tình trạng hôn nhân ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh T. Sau khi ly hôn, chị có nguyện vọng nuôi dưỡng con chung đến tuổi trưởng thành. Về cấp dưỡng, tài sản chung và nợ chung chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Giấy chứng nhận kết hôn số 40 ngày 16 tháng 5 năm 2022 của Ủy ban nhân dân xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk thể hiện nội dung:

Chị La Thị H, sinh năm 2001 và anh Bùi Mạnh T, sinh năm 2000 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk ngày 16 tháng 5 năm 2022.

Tại Biên bản xác minh ngày 21 tháng 7 năm 2023, UBND xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk cung cấp thông tin:

Quá trình chung sống, anh chị H, T phát sinh mâu thuẫn, nhưng do không yêu cầu giải quyết nên không biết rõ mâu thuẫn như thế nào. Do vợ chồng mâu thuẫn nên đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát sau khi phát biểu ý kiến đã khẳng định Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đầy đủ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Chị H chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án. Anh T mặc dù được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần hai. Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H cho chị H ly hôn với anh T. Giao con chung cho chị H nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Về cấp dưỡng nuôi con và tài sản chung, nợ chung chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Về án phí và chi phí tố tụng, đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được xem xét tại phiên toà, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật có tranh chấp và thụ lý vụ án:

+ Chị H và anh T là vợ chồng (Có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật). Trong quá trình chung sống, anh chị có 01 con chung. Hiện nay, anh chị có nhiều mâu thuẫn nên chị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và nuôi con. Như vậy quan hệ pháp luật ở đây là: *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS).

+ Chị H khởi kiện và có nộp tiền tạm ứng án phí. Anh T có hộ khẩu thường trú ở huyện E, tỉnh Đắk Lắk, vì vậy Tòa án nhân dân huyện E, tỉnh Đắk Lắk căn cứ vào các Điều 35; 39; khoản 3 Điều 195 của BLTTDS để thụ lý vụ án.

[2]. Về thủ tục tố tụng:

Trong thời hạn chuẩn bị xét xử, Tòa án tiến hành hòa giải nhưng không hòa giải được. Tòa đã triệu tập nhưng anh T vắng mặt tại phiên tòa, vì vậy Tòa án căn cứ Điều 227 của BLTTDS tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[3]. Về nội dung quan hệ pháp luật có tranh chấp:

Đối với yêu cầu khởi kiện của chị Hoa, thì HĐXX xét thấy:

+ Về quan hệ hôn nhân:

Trong thời kỳ hôn nhân, anh T và chị H phát sinh mâu thuẫn dẫn đến tranh chấp hôn nhân. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy chị Hoa đã khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật, phù hợp với tình trạng hôn nhân, nên HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, cho chị H ly hôn với anh T.

+ Về con chung: Anh T, chị H có 01 con chung là cháu Bùi Ngọc Gia H, sinh ngày 23 tháng 12 năm 2022. Hiện nay, cháu H dưới 01 tuổi. Chị H có nguyện vọng nuôi dưỡng, do đó HĐXX giao con chung cho chị H trực tiếp chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi).

+ Về cấp dưỡng, tài sản chung và nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên HĐXX không xem xét.

[4]. Về án phí: Vì đây là vụ án ly hôn, không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, thì nguyên đơn (Chị H) vẫn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với vụ án ly hôn không có giá ngạch là 300.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 51; 65; 81; 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị La Thị H về việc yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và nuôi con.

+ Về quan hệ hôn nhân: Cho chị La Thị H ly hôn với anh Bùi Mạnh T.

+ Về con chung: Giao cháu Bùi Ngọc Gia H, sinh ngày 23 tháng 12 năm 2022 cho chị La Thị H trực tiếp chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi).

Anh T có quyền, nghĩa vụ chăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở. Trường hợp anh T lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, thì chị H có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh T.

2. Về án phí: Chị La Thị H phải chịu 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm. Được khấu trừ 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi thành án dân sự huyện E theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/ 0011460 ngày 23 tháng 6 năm 2023.

3. Về quyền và thời hạn kháng cáo: Chị La Thị H có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh Bùi Mạnh T vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

ĐỖ VĂN DŨNG

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện E;
- Các đương sự ;
- Lưu hồ sơ